

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**
Bản án số: 84/2017/HSST
Ngày: 28/12/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Quyên
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Vân – Cán bộ hưu trí;
Bà Nguyễn Thị Lại – Cán bộ hưu trí;
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Đoàn Thị Thúy Nga - Cán bộ TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
- Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Công – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 91/2017/HSST ngày 29/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn S** - sinh năm 1990;

STQ: Thôn Th, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Không; Văn hoá: 8/12

Bố đẻ: Hoàng Văn Th - Sinh năm: 1965. Nghề nghiệp: Bảo vệ.

Mẹ đẻ: Dương Thị G – Sinh năm 1965. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Vợ: An Thị Ph – Sinh năm 1991. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2011.

Đều trú quán: Thôn Th, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Anh chị em ruột: Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xử phạt 24 tháng tù giam, phạt 5.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước, buộc nộp 200.000 đồng án phí HSST về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2015, chấp hành xong án phí ngày 15/11/2013, chưa chấp hành tiền phạt.

Tiền sự: Ngày 21/8/2017, bị công an huyện Yên Dũng xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2017. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Thân Đức L – Sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Trú quán: Thôn Q, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Th – Sinh năm 1984 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú quán: Thôn M, xã Nh, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Ngô Thị Nh – Sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Trú quán: Thôn Q, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Hoàng Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 07/8/2017, S đang đi chơi ở đầu thôn H- xã Đ- huyện Y- tỉnh Bắc Giang thấy anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1990, trú quán: thôn Đ- xã Đ- huyện Y- tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô đi qua, nên S đi nhờ xe đến Khu công nghiệp V- huyện Việt Yên để trộm xe máy của công nhân mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh H chở S đến cổng xưởng 1 của công ty Vinasolar, thuộc Khu công nghiệp Vân Trung thì S xuống xe, còn anh H dắt xe vào công ty xin việc. Thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98B2-607.04 của anh Thân Đức L- sinh năm 1987, ở thôn Q- xã T- huyện Y là công nhân công ty dựng ở vỉa hè cạnh cổng công ty, nhưng không khoá còi và không có người trông coi, S tiến lại gần dùng vạm phá khoá mang theo trước đó phá khoá điện xe mô tô của anh L rồi ngồi lên xe đề xe nổ máy điều khiển xe bỏ chạy thì ông Nguyễn Đình L, sinh năm: 1963, trú quán: thôn C- xã N- huyện T- tỉnh Bắc Giang, là bảo vệ của công ty Vinasolar đã phát hiện, hô hoán và điều khiển xe mô tô đuổi theo được khoảng 100m thì không đuổi kịp nên không đuổi theo nữa. Sau đó, S điều khiển xe trộm cấp sang thị xã Chí L- tỉnh Hải Dương tìm chỗ bán xe, trên đường đi S dùng xe lại tháo biển số, gương chiếu hậu vứt đi. Khoảng 18 giờ cùng ngày, do không tìm được chỗ bán xe, S điều khiển xe mô tô trộm cấp quay về huyện Y- tỉnh Bắc Giang rồi đi đến cửa hàng cầm đồ của chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1984 ở thôn M- xã N- huyện Y- tỉnh Bắc Giang nói dối là xe của mình rồi cầm xe cho chị T lấy 2.800.000đồng. Toàn bộ số tiền này S chi tiêu cá nhân hết. Ngày 09/8/2017, S đến Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, sau đó Công an tỉnh Bắc Giang bàn giao S cùng toàn bộ vật chứng, tài liệu có liên quan cho Công an huyện Việt Yên để điều tra, xử lý theo quy định.

Ngày 09/8/2017, chị T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bắc Giang.

Ngày 20/8/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên đã tiến hành định giá và kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 98B2-607.04 của anh L trị giá 18.000.000đồng

Tại bản cáo trạng số 94/KSĐT ngày 28/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Hoàng Văn S ra trước Toà án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Hoàng Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, về phần trách nhiệm dân sự bị cáo nhất trí bồi thường cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 2.800.000 đồng.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa được công bố lời khai. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1,2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn S từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 09/8/2017.

Bị cáo làm nghề tự do, sống chung với bố mẹ, không có tài sản nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 28 BLTTHS; khoản 1 Điều 42 BLHS; khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 589 BLDS 2015. Buộc bị cáo Hoàng Văn S phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 2.800.000 đồng.

Ngoài ra cần áp dụng các Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Hoàng Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/8/2017, tại vỉa hè ở cổng xưởng 1 của công ty Vinasolar, thuộc Khu công nghiệp V- huyện V- tỉnh Bắc Giang, Hoàng Văn S, sinh năm: 1990, sinh trú quán: thôn T- xã T - huyện Y- tỉnh Bắc Giang có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS: 98B2-607.04, trị giá 18.000.000đồng của anh Thân Đức L- sinh năm 1987, ở thôn Q- xã T- huyện Y là công nhân công ty. Sau đó, S cầm chiếc xe mô tô trộm cắp được cho chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1984 ở thôn M- xã N- huyện Y- tỉnh Bắc Giang lấy 2.800.000 VNĐ.

Như vậy hành vi của bị cáo Hoàng Văn S đã cấu thành tội "trộm cắp tài sản". Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*) nên đã phạm vào khoản 1 Điều 138 BLHS. Do vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”. Ngày 21/8/2017, bị công an huyện Yên Dũng xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xử phạt 24 tháng tù giam, phạt 5.000.000đồng để sung công quỹ Nhà nước, buộc nộp 200.000 đồng án phí HSST về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2015, chấp hành xong án phí ngày 15/11/2013, chưa chấp hành tiền phạt do vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo còn tự nguyện ra đầu thú. Do vậy cần áp dụng điểm p khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, ở chung với bố mẹ và không có tài sản nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền như đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với biển kiểm soát, gương chiếu hậu xe mô tô, bị cáo khai không nhớ được chỗ vớt nên cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với vạm phá khoá, bị cáo khai rơi mất trên đường bỏ chạy, không biết rơi ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn H là người cho S đi nhờ xe mô tô, không biết S đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với chị Nguyễn Thị Th khi cầm xe của S không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 28 BLTTHS; khoản 1 Điều 42 BLHS; khoản 1 Điều 584; Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Hoàng Văn S có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Th 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo. Việc vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 191, Điều 192 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngoài ra cần áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự để buộc bị cáo phải chịu án phí HSST, DSST và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1,2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Hoàng Văn S **15 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 09/8/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 28 BLTTHS; khoản 1 Điều 42 BLHS; khoản 1 Điều 584; Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Hoàng Văn S có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Th 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Áp dụng các Điều 99;231;234 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hoàng Văn S phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST và 140.000 đồng(Một trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền án phí DSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Thị Thanh Quyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Thanh Quyên

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Vân - Nguyễn Thị Lại

Lương Thị Thanh Quyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, người liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Thanh Quyên

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Ngôn - Nguyễn Ngọc Vân

Lương Thị Thanh Quyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, người liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Thanh Quyên

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Ngôn - Nguyễn Ngọc Vân

Lương Thị Thanh Quyên